

BÀI TẬP CHÍNH TẢ ÔN LUYỆN CÁC CUỘC THI

Bài 1: Điền vào chỗ trống **c** hoặc **k**.

- ____ày sâu ____uốc bầm.
- ____óc mò ____ò xoi.
- ____én ____á chọn ____anh.
- ____ề vai sát ____ánh.

Bài 2: Điền vào chỗ trống **l** hay **n**?

- Mặt trời ____ên cao.
- Ánh sáng ____ung ____inh.
- Có chí thì ____ên.
- ____á ____ảnh đùm ____á rách.
- Mặt trời ____ặn.
- ____ói thì hay, bắt tay thì dở.

Bài 3: Điền vào chỗ trống **l** hay **n**?

“Tới đây tre ____ừa ____à nhà
Giỏ phong ____an____ở nhánh hoa nhụy vàng
Trưa ____ằm đưa vông, thoảng sang
Một ____àn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình.”

(Theo Tố Hữu)

Bài 4: Điền vào chỗ trống **an** hay **ang** (thêm dấu thanh nếu cần):

- a) Trời vừa s____, Linh đã m____đ____đến nhà Hà để học chơi đ____.
- b) Máy đưa nhỏ đi l____th____trong sân trường để tìm quả bàng rơi.
- c) Máy chú nai con đã d____hàng ng____đi kiếm mồi.

Bài 5: Điền vào chỗ trống **c** hoặc **k**, **l** hoặc cho thích hợp:

- a) Trên cành cây, những giọt sương ____ong____anh.
- b) Mẹ vừa mua cho Lan một chiếc ____ính____ận mới.
- c) Dưới ____ắng hè, cây phượng rực ____ừa với những chùm hoa tươi rói.

Bài 6: Điền vào chỗ trống **s/x** cho thích hợp:

- a) “Đế Mèn đứng trên bực, cúi đầu, ____õa tóc rồi bất thần ngẩng phắt lên. Lá vàng phủ kín hai bên bờ, tiếng gió____ào ____ạc nói với lá. Giai điệu trữ tình trong____uốt của anh vang____a.”
- b) “Tự ____a ____ưa thuở nào
Trong rừng ____anh ____âu thăm
Đôi bạn____ổng bên nhau
Bê Vàng và Dê Trắng...”

(Gọi bạn – Định Hải)

Bài 7: Điền vào chỗ trống **g** hay **gh**?

Nhà ____a ____ập ____ềnh tấm____ương
Bàn ____ế ____à ____ô ____i nhớ

Bài 8: Điền vào chỗ trống **ăn** hoặc **ăng** (thêm dấu thanh nếu cần):

- a) Chiếc kh____tr____tinh.
b) Mặt tr____sắp l____.
c) Không gan yên l____, mặt hồ gợn sóng l____t____.

Bài 9: Gạch dưới những từ viết sai rồi sửa lại:

Xa cách	Giọt sương	Ngôi sao	Thiếu xót
Sơ sinh	Sứ giả	Sản xuất	Xơ xuất
Suất sắc	Sinh sống	Xử dụng	Suất hiện

.....
.....

Bài 10: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a) **ch/ tr**?

“Quả gấc nào mà____ín	Còn bưởi cam ngọt ngào
Cũng gặp được mặt ____ời	Là vàng ____ăng em đây
Quả khế ____ấp bao cánh	Có thêm cả ____ái thị
Bay tới những vì sao.	Cho đông đủ mùa thu.”

(Theo Nguyễn Đức Quang)

b) **ng/ ngh**?

“Dù ai nói ____ả nói ____iêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.”

Bài 11: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để tạo từ:

- a) (chiều, triều) Buổi _____, thủy_____,_____chuộng, _____đình.
b) (trung, chung) _____thu, _____kết, _____thành, _____thủy.
c) (trâu, châu) Con _____, _____báu, _____cháu, _____bò.

Bài 12: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- | | |
|-------------------------------|--------------------------------|
| a) Điền “chung” hoặc “trung”: | b) Điền “chuyên” hoặc “truyền” |
| - trận đấu _____kết | - vô tuyến _____hình |
| - phá cỗ _____thu | - chim bay _____cảnh |

Bài 13: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** thích hợp vào các từ in đậm:

a. đẹp đe	khuyên nhu	chi huy	gần gui
lanh lót	gia gạo	ngoan ngoan	manh mai
ngắm nghi	nghi ngơi	quả nhan	nhân nhan

b. **Môi** khi cầm **quyên** sách, cậu **chi** đọc vài dòng **đa** gấp ngấp ngáp dài, rồi **bo** dơ. **Nhưng** lúc tập viết, cậu **cung** chỉ nắn nót được mấy **chư** đầu, rồi lại viết nguệch ngoạc, trông rất xấu.

Bài 14: Tích dấu ✓ vào ô trống trước những dòng có tiếng in đậm viết đúng chính tả:

☐ Thôi, đừng **ngỉ** ngơi nữa. ☐ Cô giáo **mĩm** cười.
☐ Căn nhà này rộng **rãi** lắm. ☐ Họ cho là Mít chế **giễu** họ và dọa không chơi với Mít nữa.

Bài 15: Gạch dưới chữ viết sai chính tả và sửa lại:

ngơ ngác	ngỗ ngược	trâu báu	ngiênng ngã
.....			
lá che	che trở	ngô nghệ	nge nghóng
.....			

Bài 16: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. **r, d** hay **gi**?

_____án đậu	_____ể_____àng	_____ể cây	tôm_____ang
_____ao hàng	_____ảng bài	_____ạy học	_____iêng biệt

b. **iên** hay **yên** (thêm dấu thanh nếu cần):

“B_____khơi xanh thắm	Như lính hải quân
Sóng vỗ trập trùng	Canh đảo ngày đêm
Từng chân đảo nhỏ	Cho dù mưa giông
Cây bàng vuông xanh	Hay là nắng cháy
H_____ngang trước gió	Giữ _____hải đảo
Mặn hương vị b_____	Cho b_____lặng_____”
	(Sưu tầm)

c. **ân** hay **âng** (thêm dấu thanh nếu cần):

- v_____thơ kiên nh_____ v_____trăng ân nh_____

- Ngoài s_____, mẹ đang ăn m_____, bố thì n_____niu những cành lan, bé ngồi

ngắm nhà t_____.

“Bạn bè là nghĩa tương th_____

Khó khăn, thuận lợi _____c_____có nhau.”

Bài 17: Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả và sửa lại (theo mẫu):

M:	Ngựa vằn	Nghe nghóng	Dân gian	Sửa: nghe ngóng
1	Ngày tháng	Bài ca	Sai sưa	_____
2	Bún riêu	Iêu cầu	Yêu thích	_____
3	Diễn đàn	Rám sát	Giải đáp	_____
4	Sẵn sàng	Rau xào	Chia xẻ	_____
5	Hát du	Rủ nhau	Rung động	_____
6	Chi tiết	Chí nhớ	Trí tuệ	_____

Bài 18: Gạch dưới từ viết sai trong đoạn trích sau và sửa lại:

“Dừng sức động nhìn theo bố đang đi ra phía cổng trường dò lại nhìn cái khung cửa sổ lớp học. Em nghĩ: Bố cũng có lần mắc lỗi, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và nhớ mãi. Nhớ để không bao giờ mắc nữa.”

.....
.....

Bài 19: Điền vào chỗ trống thích hợp:

a. **l** hay **n**?

- _____ong _____anh đáy _____ước in trời.
- Đầu tường _____ửa _____ự _____ập _____òe đơm bông.

b. **s** hay **x**?

- Bầu trời _____ám _____ít như _____à _____uống _____át tận chân trời.
- _____au trận mưa rào, mọi vật đều _____áng và tươi hơn.

Bài 20: Chọn từ/ tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Một người _____mặt đi với một người đeo mặt _____. (nạ, lạ)
- Tôi uống ngon _____một cốc sữa đậu _____. (nành, lành)
- Mẹ mong sao con lớn _____mạnh khỏe. (nên, lên)
- Thanh _____lẽ bẽ bao gạo rất _____. (nặng, lặng)

Bài 21: Điền vào chỗ trống **ia** hoặc **ya** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

đêm khu _____ cây m _____ ý ngh _____ t _____năng

phép ch_____ tình ngh_____ b_____rượu_____ sớm khu_____

Bài 22: Điền vào chỗ trống **en** hoặc **eng** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. hoa s_____ cái x_____ tiếng k_____ bảng đ_____

kh_____chê_____ chiếc xà b_____ x_____kẽ_____ reng r_____

b. “Âm thanh nghe rất qu_____

Tiếng k_____vang giòn giã

Đàn cá ch_____chúc nhau

Quầy mình ăn vội vã.”

Bài 23: Điền **i** hoặc **iê** vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. mực t_____m_____ quả s_____m_____ thanh k_____m_____ t_____n tưởng

lúa ch_____m_____ ch_____m nổi_____ kim t_____m_____ con k_____n_____

b. “V_____t Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông b_____n lúa đầu trời đẹp hơn

Cánh cò bay lả dập dờn

Mây mờ che đ_____nh Trường Sơn sớm ch_____u.”

(Theo Nguyễn Đình Thi)

Bài 24: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. _____yên, _____nề, _____lẽ, bệnh _____ (lặng/ nặng)

b. _____linh, _____tung, _____nấu, _____vôi (lung/ nung)

Bài 24: Viết họ và tên của các thành viên trong gia đình em.

.....

.....

Bài 25: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. s hay x?

- Bé quét nhà cửa _____ạch_____ẽ quá!

- Mùi _____oài thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu _____ắc đẹp, quả lại to.

- Những bông hoa màu _____anh lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi _____áng.

- Mới _____áng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông
cúc màu _____anh.

b. **ai** hay **ay**? (thêm dấu thanh nếu cần):

vị c_____ mùi h_____ bàn t_____ rửa t_____

ngày m_____ m_____mần chê b_____ xe t_____

Bài 26: Điền vào chỗ trống **ai** hay **ay** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

“Ng_____hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn lên m_____
Đợi đến ng_____tỏa hương.”

Bài 27: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào chữ in đậm:

- Mơ** hộp thịt ra chỉ thấy toàn **mơ**.
- Anh phải **nghi** đến chuyện **nghi** ngơi.
- Ngôi nhà **nho** trên **thao** nguyên.
- Hằng ngày, các bạn **tre** cần năng tập **thê** dục, tắm **rư**a sạch **se đê** cho thân **thê** được **khoe** mạnh.

Bài 28: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- _____đầu, dòng_____, bươn_____,_____xiết (chải/ chải)
- Con_____, hôm_____, _____mai (nai/ nay)
- Giọt_____, bộ_____, _____sớm, _____sườn (xương / sương)

Bài 29: Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch**:

“Nền _____ời rực hồng. Từng đàn én _____ao lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơn _____ắng đậu san sát, tung bay cờ đủ màu sắc, _____ông_____úng như những tòa lâu đài nổi ẩn hiện _____ong gió ba mai.”

Bài 30: Điền “sinh” hay “xinh” vào chỗ trống cho thích hợp:

_____nhật _____viên _____sôi _____học _____
_____xắn _____tươi _____đẹp _____xinh

Bài 31: Điền **dấu chấm**, **dấu phẩy** thích hợp vào ():

“Cò và Vạc là hai anh em nhưng tính nết rất khác nhau () Cò thì ngoan ngoãn () chăm chỉ học tập () sách vở sạch sẽ () luôn được thầy yêu () bạn mến () Còn Vạc thì lười biếng () suốt ngày chỉ nằm ngủ () Cò bảo mãi Vạc chẳng nghe ()”

Bài 32: Điền **dấu phẩy**, **dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi** thích hợp vào ():

“Nam nhờ chị viết thư thăm hỏi ông bà vì em mới vào lớp 1 () chưa biết viết () viết xong thư cho Nam () chị hỏi:

- Em có muốn nói thêm gì nữa không ()

- Như thế là đủ rồi chị ạ ()”

Bài 33: Điền vào chỗ trống **tr** hoặc **ch** cho thích hợp:

- _____ưa đến _____ưa mà _____ời đã nắng_____ang_____ang.
- _____ong _____ạn, mẹ em để _____én bát, _____ai lọ.
- Các bạn đang chơi _____ong _____óng_____ong nhà.
- Đó là một_____àng_____ai nghèo nhưng rất tốt bụng.
- Những _____òi non xanh đã _____òi lên khỏi lớp vỏ già nua.

Bài 34: Điền vào chỗ trống **iên** hoặc **iêng** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- k_____nhẫn h_____hậu h_____ngang sầu r_____
- bà t_____ s_____năng thiêng l_____ b_____cương
- “Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim ch_____ch_____
- Hót chi mà vang trời.”
- (Thanh Hải)

Bài 35: Điền vào chỗ trống **ui** hay **uy** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | | |
|------------|--------------|-------------|-------------|
| v_____vẻ | Ng_____hiểm | l_____tre | lau ch_____ |
| r_____băng | Chuột t_____ | x_____khiến | kh_____áo |

Bài 36: Gạch dưới từ viết sai chính tả và sửa lại:

“Chên nưong, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh châu ra đồng. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Máy trú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.”

.....

.....

Bài 37: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- r, d** hay **gi**?
cá _____ô _____áo viên _____ản dị _____ọt sương
_____an nhà _____a đình _____ạt dào nóng _____an
- Đôi _____ày này để rất _____ày.
- Khi làm bài kiểm tra, không được _____ở sách ra xem.
- uôn** hoặc **uông**:
- Cây có cội, nước có ng_____.

- Thằng bầy heo may, ch_____ ch_____ bay thì bão.
- _____ nước nhớ ng_____.

c. **ao** hay **au**?

lời ch_____ chim s_____ kh_____ khinh
con ch_____ m_____ sắc m_____ gà

Bài 38: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- (sáo, sáu) chim _____, số _____, huyết _____, điểm _____, thứ _____
- (dán, gián, rán) _____ thư, _____ điệp, bánh _____, _____ mỡ, con _____
- (cao, cau) _____ thấp, quả _____, hươu _____ cổ, _____ ráo, _____ có

Bài 39: Gạch dưới các chữ viết sai chính tả rồi sửa lại:

“Em yêu giòng kênh nhỏ _____
Chảy giữa hai dãy cây _____
Bên di dào sóng lúa _____
Giương nước in chời mây.” _____

Bài 40: Điền vào chỗ trống **ng** hay **ngh**?

- _____ề_____iếp suy _____ĩ ngành _____ề _____on lành
- Chú _____é con _____ơ _____ác _____iêng đầu lẳng_____e một âm thanh lạ từ xa vọng lại.

Bài 41: Điền vào chỗ trống:

a. **c** hay **k**?

- “_____on_____iến mà leo _____ành đa
Leo phải _____ành _____ộc leo ra leo vào
_____on_____iến mà leo _____ành đào
Leo phải càn _____ộc leo vào leo ra.”

(Ca dao)

- Lúc đang mơ, _____on chưa _____íp tìm thấy thì mẹ đã gọi _____on dậy rồi.
- Ở lớp _____ững như ở nhà, bé Hà được _____oi là một _____ây sáng _____iến.

b. **l** hay **n**?

- Bỏ khê _____ói vào ta Hà điều gì đó.
- Ngày 8 tháng 3 hằng _____ăm _____à ngày Quốc tế Phụ _____ữ.
- Nhớ bà, An ngồi _____ặng _____ẽ.

c. **d, r** hay **gi**?

- Suối chảy___óc___ách. – Nụ cười___ạng___ỡ.
- Sức khỏe___ẻo___ai. – Bầy thú___ành___ật từng miếng mồi.

Bài 42: Gạch dưới các từ viết sai chính tả rồi sửa lại:

leo lúi cần cù non lót cái kéo nưư luyến
lơm nớp kết tóc kênh kiệu nô nức lẫn nóc

.....

.....

Bài 43: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **g** hay **gh**?

nhà___a ___i nhớ con___à ___ế___ỗ
viên___ạch tấm___ương ___é thăm ___ánh nước
có___ắng ___ặp___ỡ ___i chép bàn___ế
xôi___ắc ___ồ___ề ___ép vắn ___ọng kính

b. **ươn** hay **ương**?

khu v___ s___ núi tr___ học l___ thực
con l___ Tr___ Sơn m___ mướt ngang b___

Bài 44: Chọn các tiếng “**lượn**”, “**lượng**”, “**vương**”, “**vươn**” điền vào chỗ trống thích hợp:

___lờ thương___ ___vòng trọng___
___vãi ___lên ___miện ___mình

Bài 45: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **ch** hay **tr**?

___ẻ tre ___ung thủy ___ập___ờn
___ê___ách đồng___o ___ách nhiệm
cá___ê giò___ả ___ương___ình

b. **ng** hay **ngh**?

___ênh___ang ___ờ___ệch con___ỗng
___óc___ách ___ô___ê cây___ô
___âm___ĩ ___ỉ hè ___ỉ___oi

c. **r, d** hay **gi**?

___ây mơ___ễ má. ___eo___ó gặt bão.

_____ út _____ây động _____ ùng.

_____ ãi _____ó _____ ầm mưa.

_____ây trắng mực đen.

_____ ối _____ít tí mùa.

Bài 46: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

- Gặp bác _____ (chiều, triều) ấy, tôi thấy bác rất vui. Bác tặng tôi hai con giống, rồi kể: “Hôm nay, bác bán hết nhẵn hàng.”
- Con gà _____ (ngủ, ngủ) dưới gốc cây _____ (nghô, ngô).
- _____ (lửa, lửa) gần rơm lâu ngày cũng bén.
- _____ (yếu, iếu) điệu thực _____ (nữ, nữ).

Bài 47: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **iê** hay **yê**?

- Mẹ em rất h _____ n lành và tốt bụng.
- Em gọi đ _____ n rủ Hoa đi sinh nhật Lan.
- Con thu _____ n trôi như đang nghỉ ngơi trên sông.
- Kho báu của tôi là những tru _____ n cổ tích hoặc những qu _____ n tru _____ n tranh bằng t _____ ng Anh.

b. **r, d** hay **gi**?

“Chưa _____ à mà đã có _____ âu
Cái con _____ ế suốt đêm thâu hát gì
Không chân con _____ ấn vẫn đi
Con sên thích mưa, con ve thích gào.”
(Sưu tầm)

Bài 48: Chọn từ hoặc tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Dế Mèn và Dế Trũi _____ (rủ/dủ/giủ) nhau đi ngao du thiên hạ.
- Chị tôi _____ (giành/rành/dành) được giải Nhất trong cuộc thi Viết chữ đẹp.
- Chiếc ví _____ (da/gia/ra) này rất đẹp!
- Bạn Hoa đọc bài to, rõ _____ (ràng/dàng/giàng).
- Bà cụ bán món bánh _____ (dò/giò/rò).

Bài 49: Gạch dưới những từ viết sai chính tả rồi sửa lại:

“Dó còn lượn trên cao _____
Vượt sông rài biển rộng _____
Cồng nước làm mưa dào _____

Cho xanh tươi đồng giuông.” _____

Bài 50: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** thích hợp vào chữ in đậm:

- Cá heo sinh con và nuôi con bằng **sura**. Nó khôn hơn **ca** chó, khi. Có **thê** dạy nó canh gác bờ **biên**, **dân** tàu thuyền vào các **cang**, sẵn lòng thuyền giặc.
- Nhưng tang** mây màu tro kết đặc quánh lách qua lưng núi.
- Khe suối **trơ** thành dòng **chay môi** lúc một mau, nước **môi** lúc một dâng cao.

Bài 51: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **ăt** hay **ăc**?

b. **i** hay **iê**?

“Mưa thu bay nhẹ hạt

“Vì sao khi quả ch_____n

Lúa thu nhuộm s_____vàng

Lại ngạt ngào hương thơm

Cánh đồng thơm mùi cốm

Quả đánh t_____ng mười phương

Đón mùa g_____mới sang.”

Mời ch_____m về múa hát.”

(Theo Nhược Thủy)

(Theo Phạm Đình Ân)

Bài 52: Điền **l** hay **n** thích hợp vào chỗ trống:

- _____ăm _____ay, Mai _____ên tám tuổi. Mai chăm _____o _____uyện chữ, viết thật _____ấn _____ót, không sai _____ỗi _____ào.
- “Cả _____óp im _____ặng _____ặng nghe. Được một _____úc, tiếng xì xào _____ỏi _____ên vì các em không nghe thấy mẫu giấy _____ói gì cả.”
- “Một cây _____àm chẳng _____ên _____on
Ba cây chụm _____ại, _____ên hòn _____úi cao.”
- “_____ời _____ỏi chẳng mất tiền mua
_____ưa _____ời mà _____ỏi cho vừa _____òng nhau.”

Bài 53: Điền dấu câu thích hợp vào () trong đoạn trích sau:

“ Cô Mây suốt ngày bay nhớn nhor () rong chơi () Gặp chị Gió, cô hỏi:

- Chị Gió đi đâu mà vội thế ()
- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa đây () Cô có muốn làm mưa không ()
- Làm mưa để làm gì hả chị ()
- Làm mưa cho cây tươi tốt, cho lúa to bông, cho khoai to củ ()”

Bài 54: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **ai** hay **ay**?

Mẹ c_____ khăn cho bé
Gió thổi khăn b_____ b_____
Cái mũi mà sứt sứt
Khăn nhắc bé lau ng_____.

(Sưu tầm)

b. **âc** hay **ât**?

- Mưa phùn gió b_____. - Đội trời đạp đ_____. - Ngủ gà ngủ g_____.
- “Hai mẹ con bắt được con cá r_____ to. Mẹ ra chợ mua gia vị, còn chú chơi trên thềm trông cá. Gió mát, chú chìm vào gi_____ ngủ để mèo tha cá đi m_____. Bà mẹ về thì cá không còn. Chú bé nhìn thấy gói gia vị trên tay mẹ nên dỗ dành: “Mẹ ơi, ta phải c_____ kĩ gói gia vị này để con mèo đáng ghét kia ăn cá m_____ ngon. Cho đáng kiếp cái con mèo hư!”

c. **s** hay **x**?

- “Những cành _____oan khẳng khiu đang trổ lá, lại _____ấp buông tỏa ra những tán hoa _____ang _____áng, tím tím. Ngoài kia, rặng ram bụt cũng _____ấp có nụ.”
- “Bên bờ rào, giữa đám cỏ dại, có bông cúc trắng. Một chú _____ơn ca _____à _____uống, hót rằng: “Cúc ơi! Cúc _____inh _____ấn làm sao!”. Cúc _____ung _____uống khôn tả. Chim véo von mãi rồi mới bay về bầu trời _____anh thăm.”

Bài 55: Điền **dấu sắc** hoặc **dấu nặng** thích hợp vào các chữ được in đậm:

“Kèo cà kèo **ket**

Trong **giác** mơ em

Be Giang ngủ rồi

Co gắp con cò

Toc bay phơ **phât**

Lăn lỏi bờ sông?

Vương vương **nu** cười

Co gắp **canh** bươm

Mênh mênh, mênh mênh?”

(Trích “Tiếng võng kêu” – Trần Đăng Khoa)

Bài 56: Điền **tr** hay **ch** thích hợp vào chỗ trống:

- a. “Nhà em _____eo ảnh Bác Hồ
Bên _____ên là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày Bác mỉm miệng cười
Bác nhìn _____úng _____áu vui _____ơi _____ong nhà
Ngoài sân có mấy con gà

Ngoài vườn có mấy quả na ____ín rồi

Em nghe như Bác dạy lời

____áu ơi đừng có ____ơi bởi đâu xa

____ồng rau, quét bếp, đuổi gà

Thấy tàu bay Mỹ nhớ ra hàm ngòi.”

b.

“Cây gì không quả, không hoa

Không cành, không lá, xông pha ____iến ____ường?”

Bài 57: Điền **ui** hay **uy** thích hợp vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

Nội q____

Que c____

Niềm v____

Xương t____

T____ áo

Tr____ bài

Phát h____

Hắt h____

Bài 58: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** thích hợp vào chữ được in đậm và giải câu đố:

“Hè về áo **đỏ** như son

Hè đi thay lá xanh non mượt mà

Bao nhiêu tay **toa** rộng ra

Như **vây** như đón bạn ta đến trường.”

(Là cây gì?) _____

Bài 59: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

a. **r, d** hay **gi**?

“Đã có ai lắng nghe

Đã có ai ____ậy sớm

Tiếng mưa trong ____ừng cọ

Nhìn len ____ừng cọ tươi

Như tiếng thác ____ội về

Lá xòe từng tia nắng

Như ào ào trận ____ó

____ồng hệt như mặt trời.”

b. **et** hay **ec**?

“Lợn kêu eng _____

Sấm s____ vang trời

Mưa rơi l____ đ____

Gió về rong chơi”

c. **ao** hay **au**?

- Hương c____ thoảng qua.

- Những anh ch____ m____ đóm đáng.

d. **ui** hay **uy**?

v____ vẻ

t____ xách

tàu th____

h____ hiệu

l_____tre tr_____tìm ngọn n_____ hắt h_____

Bài 60: Tìm từ có chứa tiếng **r, d** hay **gi** có nghĩa như sau:

a. Chỉ những người tuổi cao, sức yếu.

.....

b. Làm dính lại bằng hồ.

.....

c. Dùng nước làm cho sạch.

.....

Bài 61: Điền vào chỗ trống thích hợp:

a. **l** hay **n**?

“Cũng từ ____úa ____ếp sinh ra
Xanh xanh từng hạt, đậm đà quê hương
____úc ____àm bánh, ____úc ____ầu chè
____á sen ủ ngát đi về cùng theo.”

b. **ui** hay **uy** (thêm dấu thanh nếu cần):

m_____thuyền l_____tre cái t_____ d_____trì
v_____vẽ thủ q_____ que c_____ t_____nhiên

Bài 62: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a. (lương, nương) tiền_____, _____thực, _____rẫy, _____tựa

b. (lông, nông) áo_____, _____thôn, _____mày, _____nghịch

Bài 63: Tìm từ có tiếng **l** hoặc **n** có nghĩa như sau:

a. Trạng thái không phát ra tiếng động hoặc tiếng ồn.

.....

b. Trái nghĩa với “nhẹ”.

.....

Bài 64: Nối tiếng ở cột trái với tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:

nóng
lúa
nông
lấp

lánh
trại
gạo
bức

Bài 65: Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống:

- a. “Thế ____ à mùa xuân mong ước đã đến! Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực ____ ực. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước ____ ạnh ____ ẻo mà bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Các cành cây đều ____ ăm tắp màu xanh.
- b. “Chuối tiêu vàng ____ ắng thu
____ ăm tắp màu trứng cuốc
Cong như trăng ____ ười ____ iềm
Chỉ nhìn đã thấy ngọt.”

Bài 66: Thực hiện các yêu cầu:

- a. Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống và giải câu đố:

“Cũng từ ____ úa ____ ếp sinh ra
Xanh xanh từng hạt, đậm đà quê hương
Lúc ____ ăm bánh, khi ____ ấu chè
____ á sen ủ ngát đi về cùng theo.”

Là gì? _____

- b. Thêm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào những chữ in đậm và giải câu đố:

“Có chân mà **chăng** biết đi
Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi
Bạn bè với chiếu chăn thôi
Đơ người nằm **ngu thanh** thoir đêm ngày.”

Là cái gì? _____

Bài 67: Tìm các tiếng chứa **s** hoặc **x** điền vào chỗ trống thích hợp:

dòng _____ ánh _____ làng _____
hoa _____ màu _____ quả _____

Bài 68: Nối tiếng ở cột trái với tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:

xong
song

sắt
chuyện
xuôi
ca

Bài 69: Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

“Em vẽ làng ____óm
Tre____anh, lúa ____anh
____ông máng lượn quanh
Một dòng____anh mát.”

b. iê hay iêc? (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| - nhớ thương da d_____ | - dự báo thời t_____ |
| - hàng cây xanh b_____ | - xa cách biên b_____ |
| - một công đôi v_____ | - dòng sông chảy x_____ |

Bài 70: Đặt câu với mỗi từ sau: “sinh”, “xinh”.

.....
.....

Bài 71: Chọn **dấu chấm** hoặc **dấu chấm than** điền vào () trong đoạn trích sau:

“Bác Đào già nói với dòng Suối nhỏ: “Bạn Suối ơi () Bạn hãy nhún với cả khu rừng là bác Đào già ở chân núi đã có hoa nhé ()” () Suối nhỏ đã nhanh chóng chuyển lời nhún của bác Đào () Chẳng mấy chốc () cả khu rừng đã biết tin vui này () Ai cũng cho rằng đây đúng là chuyện thần kì của mùa xuân ()”

Bài 72: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. bức _____, quả _____ (tranh, chanh)
b. bánh _____, _____ bày (chưng, trưng)
c. ông _____, _____ cứu (cha, tra)
d. con _____, _____ lỗi (chuột, chuộc)

Bài 73: Điền vào chỗ trống:

a. ch hay tr?

_____im sẻ Cây _____e _____ụp ảnh _____ao đôi

b. uôt hay uôc? (thêm dấu thanh nếu cần):

trắng m_____	chim c_____	rau l_____	c_____đời
th_____lòng	lạnh b_____	chải ch_____	trong s_____

Bài 74: Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

“Ôi _____ao! Chú _____uòn _____uòn nước mới đẹp làm sao! Màu vàng _____ên lưng chú lấp lánh. Cái đầu _____òn và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân _____ú

nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. ____ ú đậu ____ ên một cánh lộc
vùng ngả dài ____ ên mặt hồ.”

Bài 75: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

“Chim sơn ca ____ (bay, liệng) lên cao rồi ____ (chao, sà) sát mặt ruộng.
Tiếng chim ____ (kêu, hót) ____ (ngân vang, ngân nga) khắp bầu trời xanh.
Lát sau, dường như đã ____ (mệt, mỏi) cánh, chúng đậu xuống bãi cỏ non.”

Bài 76: Điền vào chỗ trống:

a. **tr** hay **ch**?

- Mỗi ____ iếc năm là một lâu đài kiến ____ úc tân kì.
- Một tiếng “dạ” ____ ong ____ ẻo cất lên. Đó là một cậu bé ____ ạc mười ba tuổi, tóc cò để ____ ái đào, mặc bộ quần áo nâu thẫm của người vùng biển.

b. **uôt** hay **uôc**? (thêm dấu thanh nếu cần):

- Thầy th ____ như mẹ hiền.
- Con mèo dường như có mặt ở khắp mọi nơi, luôn sẵn sàng móng v ____ để vồ mồi ngay lập tức. Vì lũ ch ____ cứ nép mình sát trong hang, mèo thấy rằng nó phải dùng mẹo mới bắt được ch ____.

Bài 78: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. Mẹ dỗ ____ yêu thương. (dành/ rành/ giành)
- b. Mẹ mua bánh ____ cho em ăn sáng. (dò/ rò/ giò)
- c. Cá heo sinh con và nuôi con bằng _____. (sữa/ sũa)
- d. Hằng ngày, các bạn _____ cần chăm chỉ tập thể dục. (trẻ/ trề)

Bài 79: Điền **r**, **d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

- a. “Tiếng ____ ừa làm ____ iu nắng trưa
Gọi đàn ____ ó đến cùng ____ ừa múa ____ eo
Trời trong đây tiếng ____ ì ____ ào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ____ a.”

(Theo Trần Đăng Khoa)

- b. “Mưa ____ ăng trên đồng
Uốn mềm ngọn lúa
Hoa xoan theo ____ ó
____ ải tím mặt đường.”

- c. “Cây mai cao trên hai mét, ____ áng thanh, thân thẳng như thân trúc. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng ____ ắn chắc.”

Bài 80: Thêm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào những chữ in đậm:

“Ông thợ **phai** bay xa tìm **nhưng** bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt Ông Thợ **mơ** rộng theech thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào, Ông Thợ **cung** thấy ông mặt trời cười. Nụ cười của ông hôm nay càng **rạng rờ**.”

Bài 81: Gạch dưới những từ viết sai chính tả và sửa lại:

“Ba cậu bé rủ nhau vào giùng chơi, trong giùng có nắm, có quả dừng. Lại có đủ thứ thật hấp răn. Ba cậu mãi chơi nên không để ý nà trời đã về chiều, sắp tối. Về bây rờ thì biết nói với bố mẹ da sao đây?”

.....

.....

Bài 82: Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** thích hợp vào () trong đoạn trích sau:

“Ngày xưa () Gà Trống có thể bay cao và bay xa nhất trong họ nhà chim và được trao tặng một chiếc mũ miện đỏ chói () Gà Trống kiêu hãnh lắm và nó thường ngửa cổ gáy vang: “Ồ...ó...o... nhà vo địch chính là ta” ()

Thế rồi () ngày nào Gà Trống cũng chỉ say sưa ca hát mà không chịu tập luyện gì nữa () Chẳng bao lâu () Gà Trống đã béo phì ra ()”

Bài 83: Chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

- ____ba, vấp____, ____nghiêng (ngả/ ngã)
- Nhấn____, ____đá, khuyên____ (nhủ/ nữ)

Bài 84: Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** thích hợp vào () và viết hoa đầu câu:

“Một buổi sáng () chú chim sâu giật mình thức giấc () bỗng ngỡ ngàng thấy ngay trước tổ rung rinh một cành hoa trắng: cành hoa mận () khắp vườn chưa có cây nào ra hoa () bông hoa trắng giản dị () hiền lành mà ngời sáng cả bầu trời đông còn giá rét ()”

Bài 85: Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống:

- a. “Hoa gì không ____ ở ban ngày
____ ửa đêm mới ____ ở ____ ại nhanh chóng tàn?”
- b. “Gió ____ ến vườn cải tốt tươi
____ á xanh như mảnh mây trời ____ ao xao

Em đi mức ____ ước dưới ao
 Chiều chiều em tưới, em rào, em trồng
 Sáng ____ ay bướm đến ____ ượn vòng
 Thì ra cải đã ____ ên ngồng vàng tươi
 (Theo Trần Đăng Khoa)

Bài 86: Điền **uot** hoặc **uoc** (thêm dấu thanh nếu cần):

- a. xanh m____ l____ thướt b____ chân
 r____ đèn chiếc l____ lần l____
- b. – Dù khó khăn không lùi b____. - Họ lũ l____ kéo nhau đi xem hội.
 - Tà áo th____ tha. - Trống đánh xuôi, kèn thổi ng____.
 - Ông trông nom vườn t____. - B____ thấp, b____ cao.

Bài 87: Tìm từ có tiếng chưa vần **uoc** hay **uot** có nghĩa như sau:

- a. Đồ dùng để chải tóc, có nhiều răng liền nhau: _____
 b. Làm theo kiểu của người khác một cách máy móc: _____
 c. Đồ chơi của trẻ em, gồm một đường máng dài có mặt phẳng nhẵn, có thành chắc chắn hai bên, đặt dốc lên để trượt từ trên xuống: _____

Bài 88: Điền vào chỗ trống:

- a. l hay n?
 liên ____ ạc ____ ườn nượp ____ ắp ____ ó
 cây ____ úa ____ óng ____ ảy ____ íu kéo

b. **uoc** hay **uot**? (thêm dấu thanh nếu cần)

- đất n ____ m ____ mà v ____ qua
 ng ____ dòng ng ____ mắt b ____ đi

Bài 89: Điền s hoặc x vào chỗ trống:

- ____ ôn ____ ao cây ____ ung ____ oản lại
 cây ____ oan ____ úc ____ ắc dòng ____ uối

Bài 90: Điền **uc** hoặc **ut**: (thêm dấu thanh nếu cần)

- hao h ____ l ____ lợi r ____ rề
 x ____ động r ____ rích ph ____ hậu
 s ____ bóng m ____ nát kh ____ khích
- Sông có kh ____ người có l ____.
- Chết vinh còn hơn sống nh ____.

- B_____ chùa nhà không thiêng.
- Đ_____ nước béo cò.
- Hiền như b_____.
- B_____ sa gà chết.

Bài 91: Tìm các từ chứa tiếng có vần **ut** hay **uc** phù hợp với lời giải nghĩa sau:

- Hoa màu vàng, có những cánh nhỏ, nở nhiều vào mùa thu:_____
- Đồ dùng học tập để viết hoặc vẽ lên giấy: _____

Bài 92: Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

Khu vườn về khuya

“Khuya. Cảnh vật lặng yên. Từ đâu có chú dế ngân nga bài ca bất hủ. Cả khu vườn lao _____ao. Tất cả các loài vật tỉnh giấc. Chuồn chuồn diện bộ cánh _____ặc _____ỡ.Ếch ta khoác bộ áo _____anh, _____ánh vai cạnh chị cua bò ngang khắp bờ ao. Kiến đi thành hàng thẳng tắp... Nhạc vang _____a, náo nhiệt cả khu vườn.”

Bài 93: Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

Trăng biển

“Em nhìn _____ăng _____ở đây	Suốt đêm rằm đi _____ơi
Từ mặt biển _____ân _____ời	_____ăng nghe hàng dương hát
Khi triều dâng căng ngực	Và tiếng mẹ ru hời
Biển bạc đầu _____ăng soi.	Từ xóm _____ài dào dạt.”

(Nhu Mạo)

Bài 94: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- (chèo, trèo) _____cây, _____đò, leo _____, hát _____.
- (chào, trào) _____mừng, phong _____, _____dâng, công _____.
- (mỏ, mỗ) hàm _____, tiếng _____, mắng_____, xương_____ác.
- (hải, hãi) sợ _____, _____quân, _____hùng, _____cảng.

Bài 95: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào những chữ in đậm:

- | | |
|------------------------------------|------------------------------|
| - “Dòng sông qua trước cư a | Rộn ra con tàu dất |
| Nước rì rào ngày đêm | Kéo ca đoàn sà lan |
| Sông mơ những cánh buồm | Gô nứa từ trên ngàn |
| Thuyền về xuôi lên ngược | Tha bè chơ rồng rắn.” |

(Việt Tâm)

- Tình sâu **ng**hia nặng.
- Sóng yên **bi**ên lặng.

- Mượn gió **be** măng.

Bài 96: Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống cho thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ:

- Đi hỏi ____à, về nhà hỏi trẻ.
- ____uột để ngoài ____a.
- Tránh vỏ ____ura, gặp vỏ ____ừa.
- ____eo ____ó gặt bão.
- Én bay cao, mưa ____ào lại tạnh.
- ____áy ____ách phải ____ữ lấy lẽ.

Bài 97: Điền **ưt** hoặc **ưc**: (thêm dấu thanh nếu cần)

tr____ nhật n____ nề t____ giận b____ phá
m____ sen náo n____ v____ sâu thơm ph____

Bài 98: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Tết đến, mẹ làm ____ (mút/ mức) sen để cả nhà cùng thưởng ____ (thưởng/ thức)
- Ngày khai giảng, học sinh nô ____ (nức/ nút) đến trường.
- ____ (lực/ lựt) sĩ là người có ____ (sức/ sút) khỏe phi thường.
- Ông vừa nói vừa lôi ra một chiếc bình cổ nhưng đã có vết ____ (sút/ sức).

Bài 99: Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

- Đi ngược về ____uôi.
- Ôn ____âu nghĩa nặng.
- Vạn ____ự như ý.
- ____óng to gió lớn.
- ____ức khỏe là vàng.
- Một nắng hai ____ương.
- ____a mặt cách lòng.
- Lên thác ____uông ghềnh.

Bài 100: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- (sao, xao): ngôi ____, ____ động, ____ xuyên, lao ____
- (tín, tính): ____ dụng, ____ chất, ____ hiệu, ____ cách
- (xin, xinh): ____ xắn, ____ xỏ, ____ lỗi, ____ đẹp

ĐÁP ÁN BÀI TẬP CHÍNH TẢ ÔN LUYỆN CÁC CUỘC THI

Bài 1: Điền vào chỗ trống **c** hoặc **k**.

- Cày sâu cuốc bẫm.
- Cốc mò cò xơi.
- Kén cá chọn canh.
- Kề vai sát cánh.

Bài 2: Điền vào chỗ trống **l** hay **n**?

- Mặt trời lên cao.
- Ánh sáng lung linh.
- Có chí thì nên.
- Lá lành đùm lá rách.
- Mặt trời lặn.
- Nói thì hay, bắt tay thì dở.

Bài 3: Điền vào chỗ trống **l** hay **n**?

“Tới đây tre **n**ửa là nhà
Giỏ phong lan **n**ở nhánh hoa nhụy vàng
Trưa **n**ằm đưa võng, thoảng sang
Một làn hương mỏng, mênh mang nghĩa tình.”
(Theo Tố Hữu)

Bài 4: Điền vào chỗ trống **an** hay **ang** (thêm dấu thanh nếu cần):

- d) Trời vừa **sáng**, Linh đã **mang** **đàn** đến nhà Hà để học chơi **đàn**.
- e) Máy đưa nhỏ đi **lang** **thang** trong sân trường để tìm quả bàng rơi.
- f) Máy chú nai con đã **dàn** hàng **ngang** đi kiếm mồi.

Bài 5: Điền vào chỗ trống **c** hoặc **k**, **l** hoặc cho thích hợp:

- d) Trên cành cây, những giọt sương **long** **lanh**.
- e) Mẹ vừa mua cho Lan một chiếc **kính** **cận** mới.
- f) Dưới **nắng** hè, cây phượng rực lửa với những chùm hoa tươi rói.

Bài 6: Điền vào chỗ trống **s/x** cho thích hợp:

- c) “Dế Mèn đứng trên bục, cúi đầu, **x**oa tóc rồi bất thần ngẩng phắt lên. Lá vàng phủ kín hai bên bờ, tiếng gió **x**ào **x**ạc nói với lá. Giai điệu trữ tình trong suốt của anh vang xa.”
- d) “Tự **x**a xưa thuở nào
Trong rừng **x**anh sâu thẳm
Đôi bạn **s**ống bên nhau
Bê Vàng và Dê Trắng...”

(Gọi bạn – Định Hải)

Bài 7: Điền vào chỗ trống **g** hay **gh**?

Nhà **ga** **g**ập **gh**ềnh tắm **g**ương
Bàn **gh**ế **g**à **g**ô **gh**i nhớ

Bài 8: Điền vào chỗ trống **ăn** hoặc **ăng** (thêm dấu thanh nếu cần):

- d) Chiếc khăn **trắ**ng tinh.
e) Mặt **trắ**ng sắp **lặ**n.
f) Không gan yên **lặ**ng, mặt hồ gợn sóng **lặ**n **tắ**n.

Bài 9: Gạch dưới những từ viết sai rồi sửa lại:

Xa cách	Giọt sương	Ngôi sao	Thiếu <u>xót</u>
Sơ sinh	Sứ giả	Sản xuất	<u>Xơ</u> <u>xuất</u>
<u>Suất</u> sắc	Sinh sống	<u>Xử</u> dụng	<u>Suất</u> hiện

Suất sắc	Xuất sắc
Xử dụng	Sử dụng
Thiếu xót	Thiếu sót
Suất hiện	Xuất hiện

Bài 10: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

c) **ch/ tr**?

“Quả gấc nào mà chín	Còn bưởi cam ngọt ngào
Cũng gặp được mặt trời	Là vàng trắ ng em đầy
Quả khế chắ p bao cánh	Có thêm cả trá i thị
Bay tới những vì sao.	Cho đông đủ mùa thu.”

(Theo Nguyễn Đức Quang)

d) **ng/ ngh**?

“Dù ai nói **ng**ả nói **ng**hiêng
Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.”

Bài 11: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để tạo từ:

- d) (chiều, triều) Buổi **chi**ều, thủy **tri**ều, **chi**ều chuộng, **tri**ều đình.
e) (trung, chung) **tr**ung thu, **ch**ung kết, **tr**ung thành, **ch**ung thủy.
f) (trâu, châu) Con **tr**âu, **ch**âu báu, **ch**âu cháu, **tr**âu bò.

Bài 12: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

c) Điền “chung” hoặc “trung”:

- trận đấu **chung** kết

- phá cỗ **trung** thu

d) Điền “chuyền” hoặc “truyền”

- vô tuyến **truyền** hình

- chim bay **chuyền** cành

Bài 13: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** thích hợp vào các từ in đậm:

a. đẹp **đẽ**

khuyên **nhủ**

chỉ huy

gần **gũi**

lãnh lót

giã gạo

ngoan **ngoãn**

mảnh mai

ngẫm **nghi**

ngỉ ngơi

quả **nhãn**

nhan **nhản**

b. **Mỗi** khi cầm **quyển** sách, cậu **chỉ** đọc vài dòng **đã** ngập ngừng ngập dài, rồi **bỏ dờ**. **Những** lúc tập viết, cậu **cũng** chỉ nắn nót được mấy **chữ** đầu, rồi lại viết nguệch ngoạc, trông rất xấu.

Bài 14: Tích dấu ✓ vào ô trống trước những dòng có tiếng in đậm viết đúng chính tả:

☐ Thôi, đừng **ngỉ** ngơi nữa. ☐ Cô giáo **mĩm** cười.

☒ Căn nhà này rộng **rãi** lắm. ☒ Họ cho là Mít chế **giễu** họ và dọa không chơi với Mít nữa.

Bài 15: Gạch dưới chữ viết sai chính tả và sửa lại:

ngơ nghác

ngỗ ngược

trâu báu

nghe ngã

ngơ **ngác**

ngỗ ngược

châu báu

nghe **ngả**

lá che

che trở

ngô ngê

ngê ngóng

lá **tre**

che **chở**

ngô **nghe**

nghe **ngóng**

Bài 16: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

d. **r, d** hay **gi**?

rán đậu

đễ dàng

rễ cây

Tôm **rang**

giao hàng

giảng bài

day học

riêng biệt

e. **iên** hay **yên** (thêm dấu thanh nếu cần):

“**Biển** khơi xanh thẳm

Như lính hải quân

Sóng vỗ trập trùng

Canh đảo ngày đêm

Từng chân đảo nhỏ

Cho dù mưa giông

Cây bàng vuông xanh

Hay là nắng cháy

Hiên ngang trước gió

Giữ **yên** hải đảo

Mặn hương vị **biển**

Cho **biển** lặng **yên**”

(Sưu tầm)

f. **ân** hay **âng** (thêm dấu thanh nếu cần):

- **vần** thơ kiên **nhẫn** **vàng** trắng ân **nhân**
- Ngoài **sân**, mẹ đang ăn **mận**, bố thì **nâng** niu những cành lan, bé ngồi ngắm nhà **tầng**.

“Bạn bè là nghĩa tương **thân**
Khó khăn, thuận lợi **ân cần** có nhau.”

Bài 17: Gạch dưới từ ngữ viết sai chính tả và sửa lại (theo mẫu):

M:	Ngựa vần	Nghe nghóng	Dân gian	Sửa: nghe ngóng
1	Ngày tháng	Bài ca	<u>Sai</u> sua	say sua
2	Bún riêu	<u>Iêu</u> cầu	Yêu thích	yêu cầu
3	Diễn đàn	<u>Rám</u> sát	Giải đáp	giám sát
4	Săn sàng	Rau xào	Chia <u>xẻ</u>	chia sẻ
5	Hát <u>du</u>	Rủ nhau	Rung động	hát ru
6	Chi tiết	<u>Chí</u> nhớ	Trí tuệ	trí nhớ

Bài 18: Gạch dưới từ viết sai trong đoạn trích sau và sửa lại:

“Dừng súc **động** nhìn theo bố đang đi ra phía cổng trường đòi **lại** nhìn cái khung cửa xỏ **lớp** học. Em ngĩ: Bố cũng có lần **mắc** **lỗi**, thầy không phạt, nhưng bố nhận đó là hình phạt và **nhớ** **mãi**. Nhớ để không bao giờ **mắc** lũ **lũa**.”

Xúc động – rồi – cửa sổ - nghĩ – nữa

Bài 19: Điền vào chỗ trống thích hợp:

c. **l** hay **n**?

- **long** **lanh** **đáy** **nước** **in** **trời**.
- **Đầu** **tường** **lửa** **lự** **lập** **lòe** **đom** **bông**.

d. **s** hay **x**?

- **Bầu** **trời** **xám** **xịt** **như** **sà** **xuống** **sát** **tận** **chân** **trời**.
- **Sau** **trận** **mưa** **rào**, **mọi** **vật** **đều** **sáng** **và** **tươi** **hơn**.

Bài 20: Chọn từ/ tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Một người **lạ** **mặt** đi với một người đeo mặt **nạ**. (nạ, lạ)
- Tôi uống ngon **lành** một cốc sữa đậu **nành**. (nành, lành)
- Mẹ mong sao con lớn **lên** **mạnh** **khỏe**. (nên, lên)
- Thanh **lặng** **lẽ** **bê** **bao** **gạo** **rất** **nặng**. (nặng, lặng)

Bài 21: Điền vào chỗ trống **ia** hoặc **ya** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

đêm khuya	cây mía	ý nghĩa	tia nắng
phép chia	tình nghĩa	bia rượu	sớm khuya

Bài 22: Điền vào chỗ trống **en** hoặc **eng** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

c. hoa sen	cái xẻng	tiếng kẻng	bảng đen
khen chê	chiếc xà beng	xen kẽ	reng reng

d. “Âm thanh nghe rất **quen**
Tiếng **kẻng** vang giòn giã
Đàn cá **chen** chúc nhau
Quầy mình ăn vội vã.”

Bài 23: Điền **i** hoặc **iê** vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

c. mực tím	quả sim	thanh kiếm	tìn tưởng
lúa chiêm	chìm nổi	kim tiêm	con kiến

d. “**Việt** Nam đất nước ta ơi!
Mênh mông **biển** lúa đâu trời đẹp hơn
Cánh cò bay lả dập dờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm **chiều**.”

(Theo Nguyễn Đình Thi)

Bài 24: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- c. **Lặng** yên, **nặng** nề, **lặng** lẽ, bệnh **nặng** (lặng/ nặng)
d. **Lung** linh, **lung** tung, **nung** nấu, **nung** vôi (lung/ nung)

Bài 24: Viết họ và tên của các thành viên trong gia đình em.

.....
.....

Bài 25: Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

c. **s** hay **x**?

- Bé quét nhà cửa **sạch** sẽ quá!
- Mùi xoài thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu **sắc** đẹp, quả lại to.
- Những bông hoa màu **xanh** lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi **sáng**.
- Mới **sáng** tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa của trường. Em đến tìm những bông cúc màu **xanh**.

d. **ai** hay **ay**? (thêm dấu thanh nếu cần):

vị cay	mười hai	bàn tay	rửa tay
ngày mai	may mắn	chê bai	xe tải

Bài 26: Điền vào chỗ trống **ai** hay **ay** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

“Ngày hôm qua ở lại
Trên cành hoa trong vườn
Nụ hồng lớn lên **mãi**
Đợi đến ngày tỏa hương.”

Bài 27: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào chữ in đậm:

- e. **Mở** hộp thịt ra chỉ thấy toàn **mỡ**.
- f. Anh phải **ngĩ** đến chuyện **ngỉ** ngơi.
- g. Ngôi nhà **nhỏ** trên **thảo** nguyên.
- h. Hằng ngày, các bạn **trẻ** cần năng tập **thể** dục, tắm **rửa** sạch **sẽ** để cho thân **thể** được **khỏe** mạnh.

Bài 28: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- d. **Chải** đầu, dòng **chảy**, bươn **chải**, **chảy** xiết (chải/ chảy)
- e. Con **nai**, hôm **nay**, **nay** mai (nai/ nay)
- f. Giọt **sương**, bộ **xương**, **sương** sớm, **xương** sườn (xương / sương)

Bài 29: Điền vào chỗ trống **tr** hay **ch**:

“Nền **trời** rực hồng. Từng đàn én **chao** lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơn **trắng** đậu san sát, tung bay cờ đủ màu sắc, **trông** **chúng** như những tòa lâu đài nổi ẩn hiện **trong** gió ba mai.”

Bài 30: Điền “sinh” hay “xinh” vào chỗ trống cho thích hợp:

Sinh nhật	sinh viên	sinh sôi	học sinh
xinh xắn	xinh tươi	xinh đẹp	xinh xinh

Bài 31: Điền **dấu chấm**, **dấu phẩy** thích hợp vào ():

“Cò và Vạc là hai anh em nhưng tính nết rất khác nhau (.) Cò thì ngoan ngoãn (,) chăm chỉ học tập (,) sách vở sạch sẽ (,) luôn được thầy yêu (,) bạn mến (.) Còn Vạc thì lười biếng (,) suốt ngày chỉ nằm ngủ (.) Cò bảo mãi Vạc chẳng nghe (.)”

Bài 32: Điền **dấu phẩy**, **dấu chấm** hoặc **dấu chấm hỏi** thích hợp vào ():

“Nam nhờ chị viết thư thăm hỏi ông bà vì em mới vào lớp 1 (,) chưa biết viết (.)

viết xong thư cho Nam (,) chị hỏi:

- Em có muốn nói thêm gì nữa không (?)
- Như thế là đủ rồi chị ạ (.)”

Bài 33: Điền vào chỗ trống **tr** hoặc **ch** cho thích hợp:

- f. **ch**ưa đến **tr**ưa mà **tr**ời đã nắng **ch**ang **ch**ang.
- g. **tr**ong **ch**ạn, mẹ em để **ch**én bát, **ch**ai lọ.
- h. Các bạn đang chơi **ch**ong **ch**óng **tr**ong nhà.
- i. Đó là một **ch**àng **tr**ai nghèo nhưng rất tốt bụng.
- j. Những **ch**ồi non xanh đã **tr**ời lên khỏi lớp vỏ già nua.

Bài 34: Điền vào chỗ trống **iên** hoặc **iêng** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | | |
|---------------------|-------------------|--------------------|-------------------|
| c. kiên nhẫn | hiên hậu | hiên ngang | sâu riêng |
| bà tiên | siêng năng | thiên liêng | biên cương |

- d. “Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim **chiền** **chiện**
Hót chi mà vang trời.”

(Thanh Hải)

Bài 35: Điền vào chỗ trống **ui** hay **uy** cho thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | | |
|-----------------|------------------|------------------|-----------------|
| vui vẻ | Nguy hiểm | lũy tre | lau chùi |
| ruy băng | Chuột túi | xui khiến | khuy áo |

Bài 36: Gạch dưới từ viết sai chính tả và sửa lại:

“Chên nương, mỗi người một việc. Người lớn thì đánh châu ra đồng. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá. Mấy trú bé đi tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.”

trên – trâu - chú

Bài 37: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

- d. **r**, **d** hay **gi**?

- | | | | |
|-----------------|------------------|----------------|-------------------|
| cá rô | giáo viên | giản dị | giọt sương |
| gian nhà | gia đình | đạt dào | nóng ran |

- Đôi **giày** này đế rất **đầy**.
- Khi làm bài kiểm tra, không được **giở** sách ra xem.

- e. **uôn** hoặc **uông**:

- Cây có cội, nước có **nguồn**.
- Tháng bảy heo may, **chuồn chuồn** bay thì bão.
- **Uống** nước nhớ **nguồn**.

f. **ao** hay **au**?

lời **chào**

chim **sáo**

khẩu **khinh**

con **cháu**

màu **sắc**

mào **gà**

Bài 38: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- d. (sáo, sáu) chim **sáo**, số **sáu**, huyết **sáo**, điểm **sáu**, thứ **sáu**
- e. (dán, gián, rán) **dán** thư, **gián** điệp, bánh **rán**, **rán** mỡ, con **gián**
- f. (cao, cau) **cao** thấp, quả **cau**, hươu **cao** cổ, **cao** ráo, **cau** có

Bài 39: Gạch dưới các chữ viết sai chính tả rồi sửa lại:

“Em yêu giòng kênh nhỏ

dòng

Chạy giữa hai dặng cây

rặng

Bên dì đào sóng lúa

rì rào

Giương nước in chời mây.”

trời

Bài 40: Điền vào chỗ trống **ng** hay **nh**?

- c. **nhề** **nhệ**p suy **nhĩ** ngành **nhề** ngon lành
- d. Chú **nhé** con **ngơ** **ngác** **nhiên**g đầu lẳng **nh**e một âm thanh lạ từ xa vọng lại.

Bài 41: Điền vào chỗ trống:

d. **c** hay **k**?

- “Con **kiến** mà leo **cành** đa
Leo phải **cành** **cộc** leo ra leo vào
Con **kiến** mà leo **cành** đào
Leo phải **cành** **cộc** leo vào leo ra.”

(Ca dao)

- Lúc đang mơ, con chưa **kịp** tìm thấy thì mẹ đã gọi con dậy rồi.
- Ở lớp cũng như ở nhà, bé Hà được coi là một cây sáng **kiến**.
- e. **l** hay **n**?
- Bố khế **nói** vào ta Hà điều gì đó.
- Ngày 8 tháng 3 hằng **năm** **là** ngày Quốc tế Phụ **nữ**.

- Nhớ bà, An ngồi lặng lẽ.

f. **d, r** hay **gi**?

- Suối chảy róc rách. – Nụ cười rạng rỡ.

- Sức khỏe dẻo dai. – Bầy thú giành giật từng miếng mồi.

Bài 42: Gạch dưới các từ viết sai chính tả rồi sửa lại:

leo <u>lúi</u>	cần cù	non <u>lót</u>	cái kéo	<u>nưu</u> luyến
<u>lom</u> nóp	kết tóc	kênh kiệu	nô nức	lăn <u>nóc</u>

Leo núi – nơm nóp – non nót – lưu luyến – lăn lóc

Bài 43: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

c. **g** hay **gh**?

Nhà ga	ghi nhớ	Con gà	ghé gỗ
Viên gạch	tắm gương	ghé thăm	gánh nước
có gắng	gặp gỡ	ghi chép	bàn ghế
xôi gác	gò ghè	ghép vắn	gọng kính

d. **ươn** hay **ương**?

khu vườn	sườn núi	trường học	lương thực
con lươn	Trường Sơn	mươn mướt	ngang bướng

Bài 44: Chọn các tiếng “**lượn**”, “**lượm**”, “**vương**”, “**vươn**” điền vào chỗ trống thích hợp:

lượn lờ	thương lượm	lượn vòng	trọng lượm
vương vãi	vươn lên	vương miện	vươn mình

Bài 45: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

d. **ch** hay **tr**?

chê tre	chung thủy	chập chờn
chê trách	đồng tro	trách nhiệm
cá trê	giò chả	chương trình

e. **ng** hay **ngh**?

Nghên ngang	ngờ nghệch	con ngỗng
Ngóc ngách	ngô nghe	cây ngô
ngẫm ngẫm	nghe hè	nghe ngôi

f. **r, d** hay **gi**?

Dây mơ **rễ** má.

Gieo **gió** gặt bão.

Rút **dây** động rừng.

Dãi **gió** dầm mưa.

Giấy trắng mực **đen**.

Rối **rít** tít mùa.

Bài 46: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

- e. Gặp bác **chiều** ấy, tôi thấy bác rất vui. Bác tặng tôi hai con giống, rồi kể: “Hôm nay, bác bán hết **nhẫn** hàng.”
- f. Con gà **ngủ** dưới gốc cây **ngô**.
- g. **Lửa** gần rơm lâu ngày cũng bén.
- h. **Yếu** điệu thực **nữ**.

Bài 47: Điền vào chỗ trống (thêm dấu thanh nếu cần):

- c. **iê** hay **yê**?
 - Mẹ em rất **hiền** lành và tốt bụng.
 - Em gọi **điện** rủ Hoa đi sinh nhật Lan.
 - Con thuyền trôi như đang nghỉ ngơi trên sông.
 - Kho báu của tôi là những **truyện** cổ tích hoặc những quyển **truyện** tranh bằng **tiếng** Anh.
- d. **r, d** hay **gi**?

“Chưa **già** mà đã có **râu**
Cái con **đế** suốt đêm **thâu** hát gì
Không **chân** con **rắn** vẫn đi
Con **sên** thích **múa**, con **ve** thích **gào**.”

(Sưu tầm)

Bài 48: Chọn từ hoặc tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- f. Dế Mèn và Dế Trũi **rủ** nhau đi ngao du thiên hạ.
- g. Chị tôi **giành** được giải Nhất trong cuộc thi Viết chữ đẹp.
- h. Chiếc ví **da** này rất đẹp!
- i. Bạn Hoa đọc bài to, rõ **ràng**.
- j. Bà cụ bán món bánh **giò**.

Bài 49: Gạch dưới những từ viết sai chính tả rồi sửa lại:

“Dó còn lượn trên cao

gió

Vượt sông rài biển rộng

dài

Công nước làm mưa dào

rào

Cho xanh tươi đồng giuông.”

ruộng

Bài 50: Điền **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** thích hợp vào chữ in đậm:

- d. Cá heo sinh con và nuôi con bằng **sữa**. Nó khôn hơn **cả** chó, khi. Có **thể** dạy nó canh gác bờ **biển**, **dẫn** tàu thuyền vào các **cảng**, sẵn lòng thuyền giặc.
- e. **Những tảng** mây màu tro kết đặc quánh lách qua lưng núi.
- f. Khe suối **trở** thành dòng **chảy mỗi** lúc một mau, nước **mỗi** lúc một dâng cao.

Bài 51: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

c. **ă**t hay **ă**c?

d. **i** hay **iê**?

“Mưa thu bay nhẹ hạt

“Vì sao khi quả chín

Lúa thu nhuộm **sắc** vàng

Lại ngát ngào hương thơm

Cánh đồng thơm mùi cốm

Quả đánh **tiếng** mười phương

Đón mùa **gặt** mới sang.”

Mời **chim** về múa hát.”

(Theo Nhược Thủy)

(Theo Phạm Đình Ân)

Bài 52: Điền **l** hay **n** thích hợp vào chỗ trống:

- e. Năm **nay**, Mai lên tám tuổi. Mai chăm **lo** luyện chữ, viết thật **nắn nót**, không sai **lỗi** nào.
- f. “Cả lớp im **lặng** **lặng** nghe. Được một **lúc**, tiếng xì xào **nổi** lên vì các em không nghe thấy mẫu giấy **nói** gì cả.”
- g. “Một cây **làm** chẳng **nên** **non**
Ba cây chụm **lại**, **nên** hòn **núi** cao.”
- h. “Lời **nói** chẳng mất tiền mua
Lựa lời mà **nói** cho vừa lòng nhau.”

Bài 53: Điền dấu câu thích hợp vào () trong đoạn trích sau:

“ Cô Mây suốt ngày bay nhõn nhơ (,) rong chơi (.) Gặp chị Gió, cô hỏi:

- Chị Gió đi đâu mà vội thế (?)
- Tôi đang đi rủ các bạn Mây ở khắp nơi về làm mưa đây (.) Cô có muốn làm mưa không (?)
- Làm mưa để làm gì hả chị (?)
- Làm mưa cho cây tươi tốt, cho lúa to bông, cho khoai to củ (.)”

Bài 54: Điền vào chỗ trống thích hợp (thêm dấu thanh nếu cần):

d. **ai** hay **ay**?

Mẹ **cài** khăn cho bé
Gió thổi khăn **bay bay**
Cái mũi mà sứt sứt
Khăn nhắc bé lau **ngay**.

(Sưu tầm)

e. **âc** hay **ât**?

- Mưa phùn gió **bắc**. - Đội trời đập **đất**. - Ngủ gà ngủ **gật**.
- “Hai mẹ con bắt được con cá **rất** to. Mẹ ra chợ mua gia vị, còn chú chơi trên thềm trông cá. Gió mát, chú chầm vào **giắc** ngủ để mèo tha cá đi **mất**. Bà mẹ về thì cá không còn. Chú bé nhìn thấy gói gia vị trên tay mẹ nên dỗ dành: “Mẹ ơi, ta phải **cất** kỹ gói gia vị này để con mèo đáng ghét kia ăn cá **mất** ngon. Cho đáng kiếp cái con mèo hư!”

f. **s** hay **x**?

- “Những cành **xoan** khẳng khiu đang trổ lá, lại sắp buông tỏa ra những tán hoa **sang** sáng, tím tím. Ngoài kia, rặng ram bụt cũng sắp có **nụ**.”
- “Bên bờ rào, giữa đám cỏ dại, có bông cúc trắng. Một chú sơn ca **sà xuống**, hót rằng: “Cúc ơi! Cúc **xinh xắn** làm sao!”. Cúc sung sướng khôn tả. Chim véo von mãi rồi mới bay về bầu trời **xanh** thẳm.”

Bài 55: Điền **đấu sắc** hoặc **đấu nặng** thích hợp vào các chữ được in đậm:

“Kèo cà kèo kẹt	Trong giắc mơ em
Bé Giang ngủ rồi	Có gặp con cò
Tóc bay phơ phất	Lặn lội bờ sông?
Vương vương nụ cười	Có gựp cánh bướm
	Mênh mông, mênh mông?”

(Trích “Tiếng vông kêu” – Trần Đăng Khoa)

Bài 56: Điền **tr** hay **ch** thích hợp vào chỗ trống:

c. “Nhà em **treo** ảnh Bác Hồ
Bên **trên** là một lá cờ đỏ tươi
Ngày ngày Bác mỉm miệng cười
Bác nhìn **chúng** **cháu** vui **chơi** **trong** nhà

vui vẻ

túi xách

tàu thủy

huy hiệu

lũy tre

truy tìm

ngọn núi

hất hủi

Bài 60: Tìm từ có chứa tiếng **r, d** hay **gi** có nghĩa như sau:

a. Chỉ những người tuổi cao, sức yếu. **Già**

b. Làm dính lại bằng hồ. **Dán**

c. Dùng nước làm cho sạch. **Rửa**

Bài 61: Điền vào chỗ trống thích hợp:

c. **l** hay **n**?

“Cũng từ lúa **nếp** sinh ra

Xanh xanh từng hạt, đậm đà quê hương

Lúc làm bánh, lúc **nấu** chè

Lá sen ủ ngát đi về cùng theo.”

d. **ui** hay **uy** (thêm dấu thanh nếu cần):

mui thuyền

lũy tre

cái **túi**

duy trì

vui vẻ

thủ **quỹ**

que **củi**

tuy nhiên

Bài 62: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

c. tiền **lương**, **lương** thực, **nương** rẫy, **nương** tựa

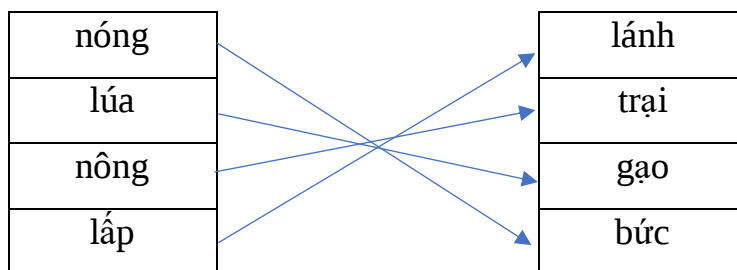
d. áo **lông**, **nông** thôn, **lông** mày, **nông** nghiệp

Bài 63: Tìm từ có tiếng **l** hoặc **n** có nghĩa như sau:

c. Trạng thái không phát ra tiếng động hoặc tiếng ồn. **lặng**

d. Trái nghĩa với “nhẹ”. **nặng**

Bài 64: Nối tiếng ở cột trái với tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:



Bài 65: Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống:

c. “Thế là mùa xuân mong ước đã đến! Đầu tiên, từ trong vườn, mùi hoa hồng, hoa huệ sực **nức**. Trong không khí không còn ngửi thấy hơi nước lạnh lẽo mà bây giờ đầy hương thơm và ánh sáng mặt trời. Cây hồng bì đã cởi bỏ hết những cái áo lá già đen thui. Các cành cây đều **lầm** tấm màu xanh.

- d. “Chuối tiêu vàng **n**ặng thu
Lấm tấm màu trứng cuốc
Cong như trăng **l**ưỡi liềm
Chỉ nhìn đã thấy ngọt.”

Bài 66: Thực hiện các yêu cầu:

- c. Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống và giải câu đố:

“Cũng từ lúa **n**ếp sinh ra
Xanh xanh từng hạt, đậm đà quê hương
Lúc làm bánh, khi **n**ấu chè
Lá sen ủ ngát đi về cùng theo.”
Là **hạt cốm**

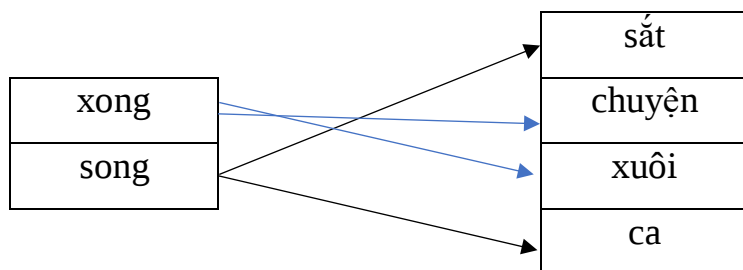
- d. Thêm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào những chữ in đậm và giải câu đố:

“Có chân mà **ch**ẳng biết đi
Quanh năm suốt tháng đứng ì một nơi
Bạn bè với chiếu chăn thôi
Đỡ người nằm **ng**ủ **th**ảnh thơi đêm ngày.”
Là **cái giường**

Bài 67: Tìm các tiếng chứa **s** hoặc **x** điền vào chỗ trống thích hợp:

dòng sông (suối)	ánh sáng	làng xóm
hoa sen	màu xanh	quả sung

Bài 68: Nối tiếng ở cột trái với tiếng thích hợp ở cột phải để tạo thành từ:



Bài 69: Điền vào chỗ trống:

- a. **s** hay **x**?

“Em về làng **xóm**
Tre **xanh**, lúa **xanh**
Sông máng lượn quanh

Một dòng **xanh mát**.”

b. **iệt** hay **iêc**? (thêm dấu thanh nếu cần):

- nhớ thương da **diết**
- hàng cây xanh **biếc**
- một công đôi **việc**
- dự báo thời **tiết**
- xa cách biên **biệt**
- dòng sông chảy **xiết**

Bài 70: Đặt câu với mỗi từ sau: “sinh”, “xinh”.

- Chúng em là những học **sinh** chăm ngoan.
- Chú gấu bông này thật **xinh** xắn.

Bài 71: Chọn **dấu chấm** hoặc **dấu chấm than** điền vào () trong đoạn trích sau:

“Bác Đào già nói với dòng Suối nhỏ: “Bạn Suối ơi (!) Bạn hãy nhún với cả khu rừng là bác Đào già ở chân núi đã có hoa nhé (!)” (.) Suối nhỏ đã nhanh chóng chuyển lời nhún của bác Đào (.) Chẳng mấy chốc (,) cả khu rừng đã biết tin vui này (.) Ai cũng cho rằng đây đúng là chuyện thần kì của mùa xuân (.)”

Bài 72: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- a. bức **tranh**, quả **chanh**
- b. bánh **chưng**, **trưng** bày
- c. ông **cha**, **tra** cứu
- d. con **chuột**, **chuộc** lỗi

Bài 73: Điền vào chỗ trống:

a. **ch** hay **tr**?

chim sẻ

Cây tre

chụp ảnh

trao đổi

b. **uôt** hay **uôc**? (thêm dấu thanh nếu cần):

trắng **muôt**

chim **cuôc**

rau **luôc**

cuộc đời

thuộc lòng

lạnh **buôt**

chải **chuôt**

trong **suôt**

Bài 74: Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

“Ôi **chao**! Chú **chuồn chuồn** nước mới đẹp làm sao! Màu vàng **trên** lưng chú lấp lánh. Cái đầu **tròn** và hai con mắt long lanh như thủy tinh. Thân **chú** nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu. **Chú** đậu **trên** một cành lộc vừng ngả dài **trên** mặt hồ.”

Bài 75: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

“Chim sơn ca **bay** lên cao rồi **sà** sát mặt ruộng. Tiếng chim **hót ngân vang** khắp

bầu trời xanh. Lát sau, dường như đã **mỗi** cánh, chúng đậu xuống bãi cỏ non.”

Bài 76: Điền vào chỗ trống:

c. **tr** hay **ch**?

- Mỗi **chiếc** nấm là một lâu đài kiến **trúc** tân kì.
- Một tiếng “dạ” **trong** **trẻo** cất lên. Đó là một cậu bé **chạc** mười ba tuổi, tóc cò để **trái** đào, mặc bộ quần áo nâu thẫm của người vùng biển.

d. **uôt** hay **uôt**? (thêm dấu thanh nếu cần):

- Thầy **thuốc** như mẹ hiền.
- Con mèo dường như có mặt ở khắp mọi nơi, luôn sẵn sàng móng **vuốt** để vò mồi ngay lập tức. Vì lũ **chuột** cứ nép mình sát trong hang, mèo thấy rằng nó phải dùng mẹo mới bắt được **chuột**.

Bài 78: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- e. Mẹ dỗ **dành** yêu thương.
- f. Mẹ mua bánh **giò** cho em ăn sáng.
- g. Cá heo sinh con và nuôi con bằng **sữa**.
- h. Hằng ngày, các bạn **trẻ** cần chăm chỉ tập thể dục.

Bài 79: Điền **r**, **d** hoặc **gi** vào chỗ trống:

- d. “Tiếng **dừa** làm **đi**u nắng trưa
Gọi đàn **gió** đến cùng **dừa** múa reo
Trời trong đầy tiếng **rì** rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay **ra**.”

(Theo Trần Đăng Khoa)

- e. “Mưa **gi**ăng trên đồng
Uốn mềm ngọn lúa
Hoa xoan theo **gió**
Rải tím mặt đường.”

- f. “Cây mai cao trên hai mét, **đ**áng thanh, thân thẳng như thân trúc. Gốc lớn bằng bắp tay, cành vươn đều, nhánh nào cũng **r**ắn chắc.”

Bài 80: Thêm **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** vào những chữ in đậm:

“Ông thợ **ph**ải bay xa tìm **nh**ững bông hoa vừa nở. Con đường trước mắt Ông Thợ **m**ở rộng theech thang. Ông mặt trời nhô lên cười. Hôm nào, Ông Thợ **c**ũng thấy

ông mặt trời cười. Nụ cười của ông hôm nay càng rạng **rỡ**.”

Bài 81: Gạch dưới những từ viết sai chính tả và sửa lại:

“Ba cậu bé đu nhau vào giùng chơi, trong giùng có nắm, có quả dùng. Lại có đủ thứ thật hấp răn. Ba cậu mãi chơi nên không để ý nà trời đã về chiều, sắp tối. Về bây rò thì biết nói với bố mẹ da sao đây?”

Rủ - rùng – hấp dẫn – là – giờ - ra

Bài 82: Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** thích hợp vào () trong đoạn trích sau:

“Ngày xưa (,) Gà Trống có thể bay cao và bay xa nhất trong họ nhà chim và được trao tặng một chiếc mũ miện đỏ chói (,) Gà Trống kiêu hãnh lắm và nó thường ngửa cổ gáy vang: “Ồ...ó...o... nhà vo địch chính là ta” (.)

Thế rồi (,) ngày nào Gà Trống cũng chỉ say sưa ca hát mà không chịu tập luyện gì nữa (,) Chẳng bao lâu (,) Gà Trống đã béo phì ra (.)”

Bài 83: Chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

- Ngã ba, vấp **ngã**, **ngả** nghiêng
- Nhấn **nhủ**, **nhũ** đá, khuyên **nhủ**

Bài 84: Điền **dấu chấm** hoặc **dấu phẩy** thích hợp vào () và viết hoa đầu câu:

“Một buổi sáng (,) chú chim sâu giật mình thức giấc (,) **B**ỗng ngỡ ngàng thấy ngay trước tổ rung rinh một cảnh hoa trắng: cảnh hoa mạn (,) **K**hắp vườn chưa có cây nào ra hoa (,) **B**ông hoa trắng giản dị (,) hiền lành mà ngời sáng cả bầu trời đông còn giá rét (.)”

Bài 85: Điền **l** hoặc **n** vào chỗ trống:

- c. “Hoa gì không **nở** ban ngày
Nửa đêm mới **nở** lại nhanh chóng tàn?”

- d. “Gió lên vườn cải tốt tươi
Lá xanh như mảnh mây trời **lao** xao
Em đi múc **n**ước dưới ao
Chiều chiều em tưới, em rào, em trồng
Sáng **n**ay bướm đến **l**ượn vòng
Thì ra cải đã **l**ên ngồng vàng tươi

(Theo Trần Đăng Khoa)

Bài 86: Điền **uot** hoặc **uoc** (thêm dấu thanh nếu cần):

- | | | |
|---------------------|-------------------|------------------|
| c. xanh mướt | lướt thướt | bước chân |
| rước đèn | chiếc lược | lần lướt |
- d. – Dù khó khăn không lùi **bước**. - Họ lũ **lướt** kéo nhau đi xem hội.
- Tà áo **thướt** tha. - Trống đánh xuôi, kèn thổi **ngược**.
- Ông trông nom vườn **tược**. - **Bước** thấp, **bước** cao.

Bài 87: Tìm từ có tiếng chưa vần **ước** hay **uot** có nghĩa như sau:

- d. Đồ dùng để chải tóc, có nhiều răng liền nhau: **lược**
- e. Làm theo kiểu của người khác một cách máy móc: **bắt chước**
- f. Đồ chơi của trẻ em, gồm một đường máng dài có mặt phẳng nhẵn, có thành chắc chắn hai bên, đặt dốc lên để trượt từ trên xuống: **ván trượt**

Bài 88: Điền vào chỗ trống:

c. **l** hay **n**?

liên lạc	nuồm nượp	lấp ló
cây lúa	nóng nảy	núu kéo

d. **ước** hay **uot**? (thêm dấu thanh nếu cần)

đất nước	mướt mà	vượt qua
ngược dòng	ngước mắt	bước đi

Bài 89: Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

xôn xao	cây sung	xoắn lại
cây xoan	xúc xắc	dòng suối

Bài 90: Điền **uc** hoặc **ut**: (thêm dấu thanh nếu cần)

hao hựt	lựt lội	rựt rề
xúc động	rúc rích	phúc hậu
sút bóng	mục nát	khúc khích

- | | |
|---|--|
| - Sông có khúc người có lúc . | - Chết vinh còn hơn sống nhục . |
| - Bựt chùa nhà không thiêng. | - Đục nước béo cò. |
| - Hiền như bựt . | - Bút sa gà chết. |

Bài 91: Tìm các từ chứa tiếng có vần **ut** hay **uc** phù hợp với lời giải nghĩa sau:

- Hoa màu vàng, có những cánh nhỏ, nở nhiều vào mùa thu: **hoa cúc**
- Đồ dùng học tập để viết hoặc vẽ lên giấy: **bút**

Bài 92: Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

Khu vườn về khuya

“Khuya. Cảnh vật lặng yên. Từ đâu có chú đế ngân nga bài ca bất hủ. Cả khu vườn lao xao. Tất cả các loài vật tỉnh giấc. Chuồn chuồn diện bộ cánh sắc sỡ.Ếch ta khoác bộ áo xanh, sánh vai cạnh chị cua bò ngang khắp bờ ao. Kiến đi thành hàng thẳng tắp... Nhạc vang xa, náo nhiệt cả khu vườn.”

Bài 93: Điền **ch** hoặc **tr** vào chỗ trống:

Trăng biển

“Em nhìn tr ắng tr ở dậy	Suốt đêm rằm đi ch ơi
Từ mặt biển ch ân tr ời	Tr ắng nghe hàng dương hát
Khi triều dâng căng ngực	Và tiếng mẹ ru hời
Biển bạc đầu tr ắng soi.	Từ xóm ch ài dào dạt.”

(Như Mạo)

Bài 94: Chọn tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- tr**èo cây, **ch**èo đồ, leo **tr**èo, hát **ch**èo.
- ch**ào mừng, phong **tr**ào, **tr**ào dâng, cổng **ch**ào.
- hàm **m**ỏ, tiếng **m**ỏ, máng **m**ỏ, xương **m**ỏ ác.
- sợ **h**ải, **h**ải quân, **h**ải hùng, **h**ải cảng.

Bài 95: Điền **đ**ấu hỏi hoặc **đ**ấu ngã vào những chữ in đậm:

- | | |
|------------------------------------|-------------------------------|
| - “Dòng sông qua trước c ửa | Rộn r ã con tàu dất |
| Nước rì rầm ngày đêm | Kéo c ả đoàn sà lan |
| Sông m ở những cánh buồm | G ỗ nứa từ trên ngàn |
| Thuyền về xuôi lên ngược | T hả bè chơ ròng rần.” |

(Việt Tâm)

- Tình sâu **ng**hĩa nặng.
- Sóng yên **bi**ển lặng.
- Mượn gió **b**ể mắng.

Bài 96: Điền **r**, **d** hoặc **gi** vào chỗ trống cho thích hợp để hoàn thành các câu tục ngữ, thành ngữ:

- | | |
|---|--|
| - Đi hỏi gi à, về nhà hỏi trẻ. | - Ruột đẽ ngoài da . |
| - Tránh vỏ đ ưa, gặp vỏ đ ừa. | - G ieo gi ó gặt bão. |
| - Ến bay cao, mưa r ào lại tạnh. | - Gi ấy rách phải gi ữ lấy lề. |

Bài 97: Điền **ưt** hoặc **ưc**: (thêm dấu thanh nếu cần)

trực nhật

nứt nẻ

tức giận

bứt phá

mứt sen

náo nức

vực sâu

thơm phức

Bài 98: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- Tết đến, mẹ làm **mứt** sen để cả nhà cùng thưởng **thức**.
- Ngày khai giảng, học sinh nô **nức** đến trường.
- **Lực** sĩ là người có **sức** khỏe phi thường.
- Ông vừa nói vừa lôi ra một chiếc bình cổ nhưng đã có vết **sứt**.

Bài 99: Điền **s** hoặc **x** vào chỗ trống:

- Đi ngược về **xuôi**.
- Ôn **sâu** nghĩa nặng.
- Vạn **sự** như ý.
- **Sóng** to gió lớn.
- **Sức** khỏe là vàng.
- Một nắng hai **sương**.
- **Xa** mặt cách lòng.
- Lên thác **xuống** ghềnh.

Bài 100: Chọn tiếng thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

- ngôi **sao**, **xao** động, **xao** xuyên, lao **xao**
- tín** dụng, **tính** chất, **tín** hiệu, **tính** cách
- xinh** xắn, **xin** xỏ, **xin** lỗi, **xinh** đẹp